

Danh sách các thông báo dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch thực vật của các nước thành viên thuộc tổ chức Thương mại thế giới (WTO) trong tháng 9 năm 2021
(đính kèm theo Công văn số: /SPS-BNNVN, ngày tháng 10 năm 2021)

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/BRA/1965	Brazil	01/9/2021	Pháp lệnh (Portaria) số 385 ngày 25 tháng 8 năm 2021 Quy định các biện pháp kiểm dịch thực vật thực hiện trong quá trình quá cảnh quốc tế đối với rau, các bộ phận của rau, các sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật và các mặt hàng được quản lý cùng các biện pháp khác	Pháp lệnh này thiết lập các biện pháp kiểm dịch thực vật trong quá trình vận chuyển quốc tế đối với rau, các bộ phận của rau, các sản phẩm có nguồn gốc thực vật và các sản phẩm được quản lý khác được thiết lập theo thẩm quyền của Tổ chức quốc gia về Bảo vệ kiểm dịch thực vật - NPPO của Brazil, tuân theo các chương trình chính thức và kiểm soát của Bộ Nông nghiệp, Chăn nuôi và Cung cấp thực phẩm Brazil.
2	G/SPS/N/JPN/871	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu/Thuốc thú y: Cypermethrin.
3	G/SPS/N/JPN/870	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Pyriofenone.

				An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	
4	G/SPS/N/JPN/869	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Procymidone.
5	G/SPS/N/JPN/868	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Mandestrobin.
6	G/SPS/N/JPN/867	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Fluoxastrobin.
7	G/SPS/N/JPN/866	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Cyazofamid.

				phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	
8	G/SPS/N/JPN/865	Nhật Bản	02/9/2021	Sửa đổi về thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, v.v. theo Đạo luật An toàn thực phẩm (Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Đề xuất về giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Captan.
9	G/SPS/N/UGA/172	Uganda	08/9/2021	DEAS 332: 2021; Đặc điểm kỹ thuật: Ớt tươi - Phiên bản thứ hai	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu đối với ớt tươi từ các giống khác nhau <i>Capsicum annum</i> , <i>C. baccatum</i> , <i>C. chinense</i> , <i>C. frutescens</i> và <i>C. pubescens</i> được cung cấp sản phẩm tươi cho người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này không bao gồm các yêu cầu đối với ớt để chế biến công nghiệp. Lưu ý: Ớt có độ cay tối thiểu là 900 trên chỉ số độ cay của ớt (Scoville Index). Để biết mức độ cay nồng, xem trong Phụ lục B của dự thảo. Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này cũng đã được thông báo cho Ủy ban TBT.
10	G/SPS/N/UGA/171	Uganda	08/9/2021	DEAS 47: 2021; Đặc điểm kỹ thuật: Đu đủ tươi - Phiên bản thứ hai	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu đối với các giống đu đủ thương mại (pawpaw) được trồng từ cây đu đủ thuộc giống <i>Carica L.</i> , thuộc họ Caricaceae, để cung cấp sản phẩm tươi cho người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho đu đủ để chế biến công nghiệp. Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này cũng đã được thông báo cho Ủy ban TBT.
11	G/SPS/N/UGA/170	Uganda	08/9/2021	DEAS 56: 2021: Đặc	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu đối với nấm

				điểm kỹ thuật: Nấm tươi - Phiên bản thứ hai	<p>ăn được, các lá noãn (thể quả) của các chủng trồng từ chi <i>Agaricus</i> (syn. <i>Psalliota</i>) để cung cấp cho người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho nấm để chế biến công nghiệp.</p> <p>Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này cũng đã được thông báo cho Ủy ban TBT.</p>
12	G/SPS/N/UGA/169	Uganda	08/9/2021	DEAS 330: 202; Đặc điểm kỹ thuật Trái cây họ cam quýt - Phiên bản thứ hai.	<p>Dự thảo tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu đối với trái cây có múi, các giống trồng từ các loài sau đây để cung cấp sản phẩm tươi cho người tiêu dùng, không áp dụng trái cây họ cam quýt để chế biến công nghiệp:</p> <p>a) Chanh trồng từ loài <i>Citrus limon</i> (L.) Burm. NS. và các giống lai của chúng;</p> <p>b) Chanh Ba Tư được trồng từ loài <i>Citrus latifolia</i> (Yu. Tanaka) Tanaka, một loại quả chanh chua lớn (còn gọi là <i>Bearss</i> hoặc <i>Tahiti</i>) và các giống lai của chúng;</p> <p>c) Chanh Mexico trồng từ loài <i>Citrus aurantiifolia</i> (Christm.) Swingle, còn được gọi là chanh chua/chanh đảo và các giống lai của chúng;</p> <p>d) Chanh ngọt Ấn Độ, chanh ngọt Palestine trồng từ các loài <i>Citrus limettioides</i> Tanaka và các giống lai của chúng;</p> <p>e) Các loại quýt/cam trồng từ các loài (<i>Citrus reticulata</i> Blanco), bao gồm: <i>Citrus unshiu</i> Marcow, <i>Citrus clementina</i> Hort. ex Tanaka, và quýt thông thường (<i>Citrus deliciosa</i> Ten.) và quýt (<i>Citrus tangerine</i> Tanaka), được trồng từ những loài này và các giống lai của chúng;</p> <p>f) Cam trồng từ loài <i>Citrus sinensis</i> (L.) Osbeck và các giống lai của chúng;</p> <p>g) Bưởi trồng từ loài <i>Citrus paradisi</i> Macfad. và các giống lai của chúng;</p> <p>h) Bưởi trồng từ loài <i>Citrus maxima</i> (Burm.) Merr. và các giống lai của chúng.</p> <p>Lưu ý: Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi này cũng đã được thông</p>

					báo cho Ủy ban TBT.
13	G/SPS/N/TPKM/553/Rev.1	Đài Loan	08/9/2021	Dự thảo Quy định về hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn lô hội như một thành phần thực phẩm	Dự thảo này quy định các hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn lô hội cho mục đích thực phẩm.
14	G/SPS/N/USA/3271	Hoa Kỳ	13/9/2021	Giới hạn tối đa dư lượng thuốc trừ sâu acequinocyl; Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập các giới hạn tối đa dư lượng acequinocyl trong hoặc trên trái cây nhiệt đới và cận nhiệt đới, trái cây trung bình đến lớn, nhãn, vỏ không ăn được phân nhóm 24B.
15	G/SPS/N/NZL/657	Niu Di-lân	13/9/2021	Tiêu chuẩn Y tế nhập khẩu 155.02.06: Nhập khẩu vườn ươm	Tiêu chuẩn này mô tả các thông số kỹ thuật nhập khẩu và điều kiện nhập khẩu đối với cây giống (toàn bộ cây, cành giâm, củ và nuôi cây mô) nhập khẩu vào Niu Di-lân.
16	G/SPS/N/IND/266	Ấn Độ	13/9/2021	Dự thảo Quy định sửa đổi về Tiêu chuẩn và An toàn Thực phẩm (Quảng cáo và tuyên bố), 2021	Dự thảo Quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (Quảng cáo và tuyên bố) năm 2021 đề cập đến các tuyên bố về dầu thực vật dùng cho thực phẩm.
17	G/SPS/N/GBR/11	Anh	13/9/2021	PH/036 Biện pháp phòng ngừa dịch hại	Là văn kiện sửa đổi theo Quy chế thực hiện (EU) 2019/2072 ("Quy định về điều kiện KDTV") theo Đạo luật Liên minh châu Âu năm 2018 và Đạo luật Liên minh châu Âu 2020, giới thiệu các biện pháp phòng trừ sâu bệnh <i>Scolytus morawitzi</i> và <i>Polygraphus proximus</i> ở Anh, Scotland và xứ Wales từ những cây ký chủ và các hàng hóa được quản lý có liên quan khác. Việc nhập khẩu những loại thực vật có rủi ro nhiễm bệnh cao này chỉ được thực thi trong một số điều kiện nhất định.
18	G/SPS/N/AUS/528	Úc	13/9/2021	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc, Niu Di-lân sửa đổi (ngày 07/9/2021)	Đề xuất này sửa đổi Bộ luật Tiêu chuẩn Thực phẩm Úc Niu Di-lân để điều chỉnh các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hóa chất nông nghiệp và thú y để phù hợp với các quy định quốc gia khác liên quan đến việc sử dụng an toàn, hiệu quả các hóa chất nông nghiệp và thú y: - Etoxazole, fluopyram, flupyradifurone, imidacloprid, mefentrifluconazole, proquinazid và trifloxystrobin trong các

					loại thực vật cụ thể; Flupyradifurone trong các mặt hàng động vật cụ thể.
19	G/SPS/N/TUR/119/ Add.1	Thổ Nhĩ Kỳ	14/9/2021	Cập nhật các biện pháp kiểm dịch thực vật khẩn cấp đối với việc nhập khẩu cà chua, hạt tiêu và hạt bí ngô	Bộ Nông nghiệp và Lâm nghiệp Thổ Nhĩ Kỳ đã sửa đổi các yêu cầu nhập khẩu đối với cà chua (<i>Solanum lycopersicum</i>), hạt tiêu (<i>Capsicum</i> spp.) và hạt bí ngô (<i>Cucurbita pepo</i>) từ tất cả các nước vào Thổ Nhĩ Kỳ và thông báo các biện pháp này thông qua G/SPS/N/TUR/119. Với kết quả của việc đánh giá này, một số biện pháp kiểm dịch đã được sửa đổi.
20	G/SPS/N/UGA/173	U-gan-da	15/9/2021	DEAS 286-1: 2021, Phần 1: Đặc điểm kỹ thuật cành hoa, lá tươi. Bản sửa đổi thứ hai	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu chất lượng đối với hoa tươi cắt cành. Dự thảo Tiêu chuẩn này cũng đã được thông báo cho Ủy ban TBT.
21	G/SPS/N/TPKM/574	Đài Loan	15/9/2021	Dự thảo sửa đổi các tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm	Thiết lập các tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của nitor.
22	G/SPS/N/TPKM/573	Đài Loan	15/9/2021	Dự thảo quy định về hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với Protein <i>Ganoderma microsporum</i> Globulin-like cô đặc được sản xuất bởi nấm <i>Pichia pastoris</i> Ey72 đã được biến đổi gen như một thành phần thực phẩm	Dự thảo quy định về hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn đối với Protein <i>Ganoderma microsporum</i> Globulin-like cô đặc được sản xuất bởi nấm <i>Pichia pastoris</i> Ey72 đã được biến đổi gen cho mục đích làm thực phẩm
	G/SPS/N/TZA/150	Cộng hòa Thống nhất Tan-za-ni-a	16/9/2021	DEAS 47: 2021 Đu đủ tươi (pawpaw), đặc điểm kỹ thuật	Dự thảo tiêu chuẩn của Đông Phi quy định các yêu cầu đối với các loại đu đủ thương mại (pawpaw) được trồng từ loài đu đủ <i>Carica</i> L., thuộc họ Caricaceae, sản phẩm tươi sử dụng cho người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho đu đủ để

					chế biến công nghiệp.
23	G/SPS/N/TZA/149	Cộng hòa Thông nhất Tan-za-ni-a	16/9/2021	DEAS 56: 2021 Nấm tươi, đặc điểm kỹ thuật	Dự thảo Tiêu chuẩn của Đông Phi quy định các yêu cầu đối với nấm ăn được, các lá noãn (thể quả) của các chủng trồng từ chi <i>Agaricus</i> (syn. <i>Psalliota</i>) phải được cung cấp tươi cho người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho nấm để chế biến công nghiệp.
24	G/SPS/N/TZA/148	Cộng hòa Thông nhất Tan-za-ni-a	16/9/2021	DEAS 330: 2021 Trái cây có múi - Đặc điểm kỹ thuật	Dự thảo tiêu chuẩn của Đông Phi quy định các yêu cầu đối với trái cây có múi của các giống trồng từ các loài sau đây để cung cấp tươi cho người tiêu dùng, trái cây họ cam quýt để chế biến công nghiệp sẽ bị loại trừ: a) Chanh trồng từ loài <i>Citrus limon</i> (L.) Burm. NS. và các giống lai của chúng; b) Chanh Ba Tư được trồng từ loài <i>Citrus latifolia</i> (Yu. Tanaka) Tanaka, một loại quả chanh chua lớn (còn gọi là <i>Bearss</i> hoặc <i>Tahiti</i>) và các giống lai của chúng; c) Chanh Mexico trồng từ loài <i>Citrus aurantiifolia</i> (Christm.) Swingle, còn được gọi là chanh chua/chanh đảo và các giống lai của chúng; d) Chanh ngọt Ấn Độ, chanh ngọt Palestine trồng từ các loài <i>Citrus limettioides</i> Tanaka và các giống lai của chúng; e) Các loại quýt trồng từ các loài (<i>Citrus reticulata</i> Blanco), bao gồm <i>Citrus unshiu</i> Marcow., <i>Citrus clementina</i> Hort. ex Tanaka và quýt thông thường (<i>Citrus deliciosa</i> Ten.) và quýt (<i>Citrus tangerine</i> Tanaka), được trồng từ những loài này và các giống lai của chúng; f) Cam trồng từ loài <i>Citrus sinensis</i> (L.) Osbeck và các giống lai của chúng; g) Bưởi trồng từ loài <i>Citrus paradisi</i> Macfad. và các giống lai của chúng; h) Bưởi chùm hoặc <i>Shaddock</i> trồng từ loài <i>Citrus maxima</i> (Burm.) Merr. và các giống lai của chúng.
25	G/SPS/N/TZA/147	Cộng hòa	16/9/2021	DEAS 332: 2021 Ớt tươi	Dự thảo Tiêu chuẩn Đông Phi quy định các yêu cầu đối với ớt

		Thống nhất Tan-za-ni-a		Đặc điểm kỹ thuật	tươi của các giống được trồng từ <i>Capsicum annuum</i> , <i>C. baccatum</i> , <i>C. chinense</i> , <i>C. frutescens</i> và <i>C. pubescens</i> , được cung cấp tươi cho người tiêu dùng
26	G/SPS/N/IND/267	Ấn Độ	20/9/2021	Dự thảo bổ sung nghị quyết các tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (thức ăn đóng gói), 2021	Các quy định này chỉ định giới hạn cụ thể của một số chất trong vật liệu đóng gói được dùng khi tiếp xúc với các sản phẩm thực phẩm.
27	G/SPS/N/EGY/124	Ai Cập	20/9/2021	Nghị định của bộ trưởng số 222/2021.	Thông báo thời gian chuyển tiếp sáu tháng về việc Ai Cập cho phép các nhà sản xuất và nhập khẩu để tuân theo tiêu chuẩn ES 8335 của Ai Cập về "Bơ hạt mỡ chưa tinh chế".
28	G/SPS/N/GBR/12	Vương Quốc Anh	21/9/2021	Yêu cầu thông báo trước đối với hàng hóa được nêu chi tiết tại Điều 73 của Quy định bảo vệ thực vật, được nêu trước đó từ quy định của EU 2016/20310	Văn kiện này sử dụng quyền trong quy định được nêu trong quy định EU (2017/625) ("Quy chế kiểm soát chính thức") để đưa ra các quy định yêu cầu thông báo trước hàng hóa được nêu chi tiết tại Điều 73 ("Điều 73 hàng hóa") chi tiết về quy định sức khỏe thực vật (Quy định (EU) 2016/2031) nhập khẩu vào Anh, Scotland và Wales (Vương quốc Anh), các lô hàng sẽ được lấy mẫu tỉ lệ 1% để kiểm tra kiểm dịch thực vật nhập khẩu. chi tiết xem danh sách hàng hóa của Điều 73
29	G/SPS/N/EU/507	Liên minh Châu Âu	21/9/2021	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2021/1688 ngày 20 tháng 9 năm 2021 sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2020/1201 liên quan đến danh sách các loài thực vật ký chủ, các loài thực vật cụ thể và các xét nghiệm để xác định vi khuẩn <i>Xylella fastantiosa</i>	Ngày 23 tháng 6 năm 2021, Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu đã cập nhật cơ sở dữ liệu về các thực vật ký chủ mầm cảm với vi khuẩn <i>Xylella fastantiosa</i> (Wells et al.). Do đó, các Phụ lục I và II của Quy chế thực hiện (EU) 2020/1201 được sửa đổi cho phù hợp. Vì lý do minh bạch và rõ ràng, chỉ ra rằng đối với mỗi thử nghiệm được liệt kê trong Phụ lục IV của Quy định thực hiện (EU) 2020/1201, mã định danh nhận diện đối tượng số (DOI) cho phép truy cập trực tiếp vào các bài báo khoa học mô tả các thử nghiệm đó.
30	G/SPS/N/USA/3280	Hoa Kỳ	27/9/2021	Giới hạn dư lượng tối đa	Quy định này thiết lập các giới hạn tối đa dư lượng fluazinam

				thuốc trừ sâu fluazinam; Quy tắc cuối cùng.	trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa.
31	G/SPS/N/USA/3279	Hoa Kỳ	27/9/2021	Giới hạn dư lượng tối đa thuốc trừ sâu pyraclostrobin; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập các giới hạn tối đa dư lượng pyraclostrobin trong hoặc trên quả lựu.
32	G/SPS/N/USA/3282	Hoa kỳ	28/9/2021	Giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật metalaxyl; Quy tắc cuối cùng	Quy định này thiết lập giới hạn dư lượng của metalaxyl trong hoặc trên hạt tiêu đen.
33	G/SPS/N/USA/3281	Hoa Kỳ	28/9/2021	Biên nhận một số đơn được nộp liên quan đến tồn dư của hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật có trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn kiến nghị và yêu cầu góp ý	Tài liệu này thông báo về việc cơ quan của Hoa Kỳ đã nhận được một số đơn kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật với yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các hàng hóa khác nhau.
34	G/SPS/N/USA/3242/Corr.1	Hoa kỳ	28/9/2021	Giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật spinetoram; Quy tắc cuối cùng	EPA đã ban hành quy tắc cuối cùng cho dư lượng của thuốc diệt côn trùng spinetoram trong hoặc trên nhiều mặt hàng.
35	G/SPS/N/NZL/659	Niu Di-lân	28/9/2021	Đề xuất sửa đổi về mức dư lượng tối đa mức dư lượng cho các hợp chất nông nghiệp.	Tài liệu chi tiết kỹ thuật về đề xuất sửa đổi Luật Thực phẩm 2014 của Niu Di-lân về danh sách mức dư lượng tối đa (MRLs) đối với các hợp chất nông nghiệp trong một số sản phẩm

2. Danh sách các quy mới có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Tóm tắt nội dung
1	G/SPS/N/EU/480/ Add.1	Liên minh Châu Âu	07/9/2021	Mức tối đa của độc tố tropan alkaloid trong một số loại thực phẩm nhất định	Đề xuất trong thông báo số G/SPS/N/EU/480 (ngày 15 tháng 4 năm 2021) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2021/1408 ngày 27 tháng 8 năm 2021 sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến độc tố tropan alkaloid trong một số loại thực phẩm (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 304, ngày 30 tháng 8 năm 2021, tr. 1]. Quy định này sẽ có hiệu lực sau 20 ngày kể từ khi được công bố trên Tạp chí chính thức của Liên minh châu Âu.
2	G/SPS/N/EU/479/ Add.1	Liên minh Châu Âu	07/9/2021	Mức độ tối đa của độc tố ergot sclerotia và ergot alkaloids trong một số loại thực phẩm nhất định	Đề xuất trong thông báo số G/SPS/N/EU/479 (ngày 14 tháng 4 năm 2021) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2021/1399 ngày 24 tháng 8 năm 2021 sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 liên quan đến độc tố ergot sclerotia và ergot alkaloids trong một số thực phẩm nhất định (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 301, ngày 25 tháng 8 năm 2021, tr. 1]. Quy chế sẽ được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.
3	G/SPS/N/UKR/163/ Add.1	Ukraine	13/9/2021	Dự thảo lệnh của Bộ Kinh tế Ukraine "Phê duyệt thủ tục công nhận sự tương đương của các hệ thống kiểm soát cấp nhà nước của nước xuất khẩu"	Phụ lục này liên quan đến việc rút quy định dự thảo đã thông báo trước đó.
4	G/SPS/N/EGY/92 /Add.3	Ai Cập	20/9/2021	Sản phẩm thực phẩm	Phụ lục này liên quan đến thông báo về Nghị định số 222/2021 của Bộ trưởng Ai Cập về việc cho phép các nhà sản xuất và nhập khẩu thời gian chuyển tiếp sáu

					tháng để tuân theo Tiêu chuẩn ES 2613-2 của Ai Cập về "Thời hạn sử dụng đối với các sản phẩm thực phẩm phần 2: thời hạn sử dụng. Ngày đề xuất thông qua: 20 tháng 5 năm 2021. Ngày đề xuất có hiệu lực: 14 tháng 6 năm 2021.
--	--	--	--	--	--

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>